

Bản số: 24/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 28/5/2021.

V/v: “ *Ly hôn, nuôi con chung* ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Đức Đồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Minh Phần.

2. Bà Huỳnh Thị Bích Nhung.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Trần Thụy Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Hội T Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21/01/2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị Thùy Huy H**, sinh năm 1980 - *có mặt*.

2. *Bị đơn:* ông **Trần Xuân T**, sinh năm 1978 – *xin xét xử vắng mặt*.

Cùng địa chỉ: thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Huy H trình bày:*

Bà và ông Trần Xuân T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N theo giấy Chứng nhận kết hôn số: 22 ngày 28/11/2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, ông T đã có người phụ nữ khác và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Xuân T.

*Về con chung:* quá trình chung sống vợ chồng sinh được ba cháu gồm: Trần Nguyễn H T, sinh ngày 16/01/2003 cháu đã trên 18 tuổi lao động tự túc

được, Trần Nguyễn Trinh Tr, sinh ngày 14/11/2005 (đã mất 2018) và Trần Xuân T Ph, sinh ngày 12/7/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn bà xin nuôi cháu Phát và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án bị đơn ông Trần Xuân T trình bày:

- Về hôn nhân: ông xác nhận lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là đúng và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng sinh được ba cháu gồm: Trần Nguyễn H Tri, sinh ngày 16/01/2003 cháu đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, Trần Nguyễn Trinh Tr, sinh ngày 14/11/2005 (đã mất 2018) và Trần Xuân T Ph, sinh ngày 12/7/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn ông đồng ý giao cháu Ph cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Xuân T đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa, cụ thể như sau:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy Huy H và ông Trần Xuân T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, huyện Ninh Hải theo giấy Chứng nhận kết hôn số: 22 ngày 28/11/2002 đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Xuân T và ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng sinh được ba cháu gồm: Trần Nguyễn H Tr, sinh ngày 16/01/2003 cháu đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, Trần Nguyễn Trinh Tr, sinh ngày 14/11/2005 (đã mất 2018) và Trần Xuân T Ph, sinh ngày 12/7/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phát và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông T cũng đồng ý giao cháu Phát cho bà H trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này  
- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Thùy Huy H được ly hôn ông Trần Xuân T.

*Về con chung:* giao cháu Trần Xuân T Ph, sinh ngày 12/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Thùy Huy H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông Trần Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

*Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

*Về án phí:* bà Nguyễn Thị Thùy Huy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị Thùy Huy H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân của bà với ông Trần Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tại phiên tòa, ông Trần Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy Huy H và ông Trần Xuân T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, huyện Ninh Hải theo giấy Chứng nhận kết hôn số: 22 ngày 28/11/2002 đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Xuân T và ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng sinh được ba cháu gồm: Trần Nguyễn H Tr, sinh ngày 16/01/2003 hiện nay cháu Tr đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, Trần Nguyễn Trinh Tr, sinh ngày 14/11/2005 (đã mất 2018) và Trần Xuân T Ph, sinh ngày 12/7/2012. Trong quá trình tòa án thụ lý

giải quyết vụ án bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phát và ông T cũng đồng ý, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu. Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thùy Huy H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Thùy Huy H được ly hôn ông Trần Xuân T.

2. *Về con chung*: giao cháu Trần Xuân T Ph, sinh ngày 12/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Thùy Huy H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông Trần Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản và nợ chung*: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí*: bà Nguyễn Thị Thùy Huy H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số 0024521 ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thùy Huy H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/5/2021. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã Tri Hải, huyện Ninh Hải.
- VKS Ninh Hải.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Đồng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Đồng**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã Tri Hải, huyện Ninh Hải.
- VKS Ninh Hải.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Đồng**

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Công Hải, huyện Thuận Bắc.
- VKS Thuận Bắc
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Đồng**





